

THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO GIẢNG VIÊN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NGHỆ AN

Nguyễn Văn Thành⁽¹⁾

Tóm tắt:

Trên cơ sở thực tiễn và lý luận khoa học về chuyển đổi số trong giáo dục, bài viết đã khảo sát đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin của giảng viên môn Giáo dục thể chất ở Trường CĐSP Nghệ An, từ đó đưa ra một số định hướng chuyển đổi số đối với giảng viên môn Giáo dục thể chất nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý giáo dục.

Từ khóa: Ứng dụng công nghệ thông tin; chuyển đổi số trong giáo dục; Giáo dục thể chất; Trường CĐSP Nghệ An.

Current status of information technology application and orientation of digital transformation in teaching physical education for lecturers at Nghe An College of education

Summary:

Based on the practice and scientific theory of digital transformation in education, the article has surveyed and evaluated the current status of information technology application of lecturers of Physical Education at Nghe An College education, thereby proposing some orientations of digital transformation for lecturers of Physical Education to improve the quality of teaching and educational management.

Keywords: Application of information technology; digital transformation in education; Physical education; Nghe An College education.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Với sự phát triển không ngừng của công nghệ thông tin (CNTT), Việt Nam đang dần chuyển mình bước vào thời đại công nghệ 4.0. Để thích nghi với thời đại cũng như đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngành giáo dục bắt buộc phải thực hiện chuyển đổi sang hướng công nghệ số. Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đã xác định giáo dục là một trong 08 lĩnh vực cần được ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trước tiên.

Trước đây, nói đến môn Giáo dục thể chất (GDTC) thì xã hội thường nghĩ ngay đến môn học phụ, chủ yếu là hoạt động vận động chân tay. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của xã hội, sự thay đổi của hệ thống giáo dục, công tác GDTC cũng được gắn liền với các mục tiêu, yêu cầu của người học, cấp học. GDTC không chỉ là học phần giúp sinh viên hoàn tất quá trình học

tập mà còn mang lại nhiều giá trị về sức khỏe thể chất và tinh thần. Và để nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho sinh viên thì việc định hướng chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong dạy học là nội dung cần quan tâm hiện nay trong các trường Cao đẳng, Đại học.

Việc ứng dụng CNTT sẽ giúp cho quá trình dạy học môn GDTC trở nên thuận tiện, hiệu quả và tích cực hơn. Chẳng hạn, trong những điều kiện thời tiết bất khả kháng hay dịch bệnh, không thể tổ chức các hoạt động dạy học theo cách thông thường, việc ứng dụng CNTT có thể duy trì quá trình dạy học một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, CNTT tạo điều kiện cá nhân hóa của giảng viên và sinh viên trong thực hiện nhiệm vụ. GV có thể kịp thời xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các hồ sơ dạy học, giảm phụ thuộc yếu tố không gian, thời gian, sinh viên có thể chủ động tìm kiếm, thu thập, xử lý dữ liệu để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Việc ứng dụng CNTT còn cho phép tạo ra các sản phẩm

⁽¹⁾TS, Trường Cao đẳng sư phạm Nghệ An; Gmail: Thanh.nguyenvan888@gmail.com

hỗ trợ dạy học như các video có hiệu ứng làm chậm (slow motion), các hình ảnh minh họa, infographic... để giúp người học quan sát rõ hơn kỹ thuật động tác trong quá trình học kỹ thuật mới hoặc sửa sai; theo dõi chỉ số vận động (huyết áp, nhịp tim, tần số bước...) của sinh viên bằng các thiết bị công nghệ như đồng hồ thông minh, dây đeo... (thay vì các biện pháp thủ công như bắt mạch, quan sát sắc mặt, nhịp thở sau vận động) để giúp người dạy có cơ sở trong việc điều chỉnh lượng vận động một cách hợp lý và phòng tránh chấn thương...

Nói cách khác, chuyển đổi số trong giáo dục là ứng dụng các công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả học tập, cải thiện phương pháp dạy học và tạo ra môi trường học thuận tiện nhất. Hiện nay tại Trường CĐSP Nghệ An có 10 giảng viên chuyên môn GDTC, trong đó 01 tiến sĩ, 09 thạc sĩ. Qua quá trình làm việc tôi nhận thấy việc ứng dụng CNTT của đội ngũ giảng viên GDTC còn nhiều hạn chế, cần phải được đánh giá cụ thể để đưa ra những định hướng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng dạy học cho đội ngũ giảng viên môn GDTC.

+ Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

1. Tìm hiểu về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

1.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

Ứng dụng CNTT trong dạy học là quá trình đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất công nghệ để đáp ứng nhu cầu làm việc, học tập của người dạy và người học, được xem là công cụ hỗ trợ cho việc dạy và học. Bên cạnh đó, ứng dụng CNTT trong dạy học là người dạy khai thác các phần mềm thiết kế bài giảng như: powerpoint, word, excel,... Người dạy, người học sử dụng Internet để nghiên cứu, tìm kiếm thông tin, tài liệu liên quan để xây dựng các giáo án điện tử chất lượng.

Sau đây là một số ứng dụng CNTT trong dạy học phổ biến:

- Ứng dụng xây dựng bài giảng: Ứng dụng này sẽ giúp người dạy có thể chuẩn bị bài giảng nhanh chóng qua các mẫu bài giảng có sẵn, đồng thời tận dụng được nhiều nguồn tài nguyên như video, hình ảnh, tài liệu điện tử,... Qua đó, giúp thu hút người học và nâng cao hiệu quả giảng dạy.

- Ứng dụng sử dụng công nghệ trong quản lý lớp học: Đây là ứng dụng giúp thống kê điểm số, đánh giá sự tiến bộ của từng học viên và phân chia nhóm, quản lý mức độ tham gia của người học.

- Sử dụng thiết bị công nghệ thông minh: Các thiết bị thông minh đang dần được sử dụng nhiều trong lớp, giúp tăng độ tương tác với người học và tính trực quan của bài giảng, các công cụ thường gặp là màn hình tương tác thông minh, máy chiếu tương tác.

- Ứng dụng lưu trữ dữ liệu, chia sẻ thông tin: Ứng dụng công nghệ trong lưu trữ dữ liệu và chia sẻ thông tin giúp tạo một kho tài liệu chung cho cả lớp. Ở đây, người dạy có thể tải lên tài liệu, bài giảng, ghi hình bài giảng,...

1.2. Chuyển đổi số trong giáo dục

Chuyển đổi số trong giáo dục là quá trình tích hợp công nghệ kỹ thuật số và Internet vào hệ thống giáo dục nhằm cải thiện chất lượng giảng dạy, học và quản lý. Yêu cầu người dạy phải cập nhật phương pháp giảng dạy hiện đại, sử dụng các thiết bị hỗ trợ học tập tiên tiến và nâng cao trải nghiệm học tập của người học, tạo ra một môi trường học tập hiện đại, linh hoạt và công bằng, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế.

Theo quan điểm của Thủ tướng Chính phủ tại Điều 1 Quyết định 131/QĐ-TTg năm 2022 thì chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo cần có sự thay đổi nhận thức mạnh mẽ, sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp quản lý, sự chủ động, tích cực của các cơ sở giáo dục và sự ủng hộ, tham gia của mỗi người học, mỗi nhà giáo và toàn xã hội. Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo phải được thiết kế đồng bộ, bao quát, có hệ thống trong tổng thể Chương trình chuyển đổi số quốc gia; được triển khai từng bước có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao trong từng giai đoạn.

Sau đây là một số hình thức chuyển đổi số trong dạy học:

- Học trực tuyến (E-learning): Các khóa học trực tuyến cho phép học viên học tập mọi lúc, mọi nơi.

- Giáo trình điện tử: Thay thế sách giáo khoa truyền thống bằng giáo trình điện tử, giúp tiết kiệm giấy và dễ dàng cập nhật nội dung.

- Phần mềm quản lý học tập (LMS): Hỗ trợ

giáo viên quản lý khóa học, đánh giá và theo dõi tiến độ của học viên một cách hiệu quả.

- Công cụ hợp tác trực tuyến: Sử dụng các ứng dụng như Google Classroom, Microsoft Teams, Zoom để giáo viên và học viên tương tác, học tập cùng nhau.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn; phương pháp toán thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng ứng dụng CNTT trong dạy học môn GDTC tại Trường CĐSP Nghệ An

1.1. Nhận thức của giảng viên GDTC về ứng dụng CNTT trong dạy học

Bảng 1. Đánh giá của giảng viên GDTC về tầm quan trọng ứng dụng CNTT trong dạy học môn GDTC (n=10)

TT	Mức độ nhận thức	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Rất quan trọng	8	80
2	Quan trọng	2	20
3	Ít quan trọng	0	0
4	Không quan trọng	0	0

Từ kết quả bảng 2 cho thấy, chủ yếu đội ngũ giảng viên môn GDTC thường xuyên ứng dụng CNTT là phần mềm Word, Excel trong soạn thảo văn bản liên quan đến tài liệu, đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi, xử lý điểm, lưu trữ và chia sẻ tài liệu chuyên môn. Có 05 giảng viên thường xuyên, 05 giảng viên thỉnh thoảng thực hiện thiết kế giáo án PowerPoint, tuy nhiên chỉ có 03 giảng viên sử dụng các phương tiện ghi âm, ghi hình và ứng dụng các phần mềm khác liên quan trong thiết kế bài giảng. Đa số giảng viên thường sử dụng phần mềm Zoom để tổ chức dạy học online.

1.3. Đánh giá của cán bộ quản lý thuộc trường đối với mức độ ứng dụng CNTT trong làm việc của giảng viên GDTC

Để đảm bảo khách quan trong đánh giá, chúng tôi tiến hành khảo sát đối với 22 viên chức là lãnh đạo quản lý các đơn vị thuộc Trường (Trường, phó các phòng, ban, khoa, trung tâm thuộc Trường) về khả năng ứng dụng CNTT của đội ngũ giáo viên GDTC trong quá trình phối hợp triển khai kế hoạch chuyên môn cũng như các hoạt động khác của Nhà trường. Kết quả khảo sát ở bảng 3.

Xác định tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong dạy học, tôi đã tiến hành khảo sát để đánh giá quan điểm của 10 giảng viên bộ môn GDTC về tầm quan trọng của ứng dụng CNTT trong dạy học. (bảng 1).

Kết quả khảo sát cho thấy, có 8/10 giảng viên GDTC cho rằng việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy GDTC là rất quan trọng, 2/10 giảng viên đánh giá quan trọng. Như vậy, đội ngũ giảng viên đều nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT vào dạy học.

1.2. Mức độ ứng dụng CNTT trong dạy học của đội ngũ giảng viên GDTC

Từ kết quả khảo sát về nhận thức, chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng về mức độ ứng dụng CNTT trong các hoạt động tổ chức dạy học của đội ngũ giảng viên GDTC. Kết quả khảo sát ở bảng 2.

Qua bảng 3 cho thấy kết quả đánh giá của các tiêu chí ở các mức Tốt và Khá có sự tương đồng, tương ứng là từ 22,7% đến 27,3% và từ 36,4% đến 50%. Tuy nhiên một số giảng viên GDTC vẫn còn hạn chế về khả năng ứng dụng CNTT trong phối hợp triển khai kế hoạch chuyên môn cũng như các hoạt động khác của Nhà trường. Tiêu chí này được đánh giá ở tỉ lệ Yếu từ 4,5% đến 9,1%.

2. Định hướng ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong công tác giảng dạy môn Giáo dục thể chất đối với giảng viên

Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác giáo dục nói chung, trong dạy học môn GDTC nói riêng có thể hiểu là hoạt động ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và hệ thống thông tin internet vào quá trình giảng dạy môn GDTC để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục. Bao gồm cải tiến phương pháp giảng dạy, cải tiến các thiết bị, dụng cụ hỗ trợ học tập, nâng cao trải nghiệm của người học, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng dạy và học.

Với đặc thù là môn học đòi hỏi nhiều hoạt động vận động để tiếp nhận kiến thức, kỹ năng, phát triển

Bảng 2. Thực trạng ứng dụng CNTT trong các hoạt động chuyên môn của giảng viên Giáo dục thể chất

TT	Nội dung khảo sát	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không sử dụng
1	Ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy học			
1.1	Soạn thảo văn bản (tài liệu, đề thi ...)	10	0	0
1.3	Xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá	8	2	0
1.3	Xử lý điểm cho sinh viên	10	0	0
1.4	Lưu trữ và chia sẻ tài liệu giảng dạy	10	0	0
1.5	Thiết kế giáo án có sử dụng các phương tiện ghi hình, ghi âm, ...	2	2	6
1.6	Thiết kế giáo án PowerPoint	5	5	0
1.7	Trao đổi thông tin qua Email	8	2	0
2	Ứng dụng các phần mềm trong xây dựng chương trình, giáo án			
2.1	Word	10	0	0
2.2	PowerPoint	5	5	0
2.3	Excel	2	4	4
2.4	Google Docs	2	3	5
2.5	Google Sheet	2	2	6
2.6	Phần mềm chức năng xử lý hình ảnh	2	1	7
2.7	Phần mềm có chức năng đo các chỉ số vận động	2	1	7
2.8	Phần mềm khác liên quan	2	1	7
3	Ứng dụng các phần mềm trong tổ chức dạy học và hội trực tuyến			
3.1	Microsoft Team	0	0	10
3.2	Zoom	4	6	0
3.3	Google meet	1	1	8

Bảng 3. Đánh giá của cán bộ quản lý thuộc Trường về khả năng ứng dụng CNTT của đội ngũ giảng viên GDTG

TT	Các tiêu chí đánh giá	Tỉ lệ %			
		Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Có khả năng sử dụng CNTT trong tổ chức dạy học	22.7	45.5	27.3	4.5
2	Có khả năng tự học, tự tiếp cận và sử dụng các ứng dụng CNTT mới trong dạy học	27.3	36.4	27.3	9.1
3	Có khả năng cập nhật và chia ứng dụng CNTT với đồng nghiệp	27.3	50	18.2	4.5
4	Có khả năng sử dụng CNTT hỗ trợ kiểm tra, đánh giá người học	27.2	40.9	22.7	9.1

năng lực thể chất nên việc ứng dụng công nghệ để tạo ra những bài giảng đa dạng, các tài liệu, hình ảnh minh họa sinh động, ... giúp cho người học tiếp nhận kiến thức, phân tích nguyên lý kỹ thuật, thực hiện động tác chuẩn mực hơn thực sự là cần thiết.

Và để ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giảng dạy môn GDTC đạt hiệu quả cần có những định hướng sau:

- Thứ nhất, Nâng cao nhận thức của giảng viên về tầm quan trọng ứng dụng công nghệ số; Cần nhận thức đúng và sâu sắc việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu trong công tác giáo dục và đào tạo hiện nay.

- Thứ hai, Tích cực học tập, thực hành, tiếp cận và vận hành các thiết bị, phần mềm công nghệ; Biết sử dụng và ứng dụng các tính năng của thiết bị, công nghệ để hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thứ ba, Đội ngũ giảng viên GDTC cần vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học truyền thống kết hợp với các phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại trong môi trường công nghệ số. Sản phẩm được tạo ra là những bài giảng giàu kiến thức, kỹ năng, phân tích kỹ thuật động tác với âm thanh ngắn gọn, dễ hiểu với nhiều góc độ hình ảnh khác nhau giúp bài giảng có sức lôi cuốn và nâng cao tính chủ động, tích cực của sinh viên.

- Thứ tư, Giảng viên GDTC cần xây dựng cộng đồng nhóm làm việc cùng nhau để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, học liệu có chất lượng; Có sự phối tra đổi, chia sẻ và khai thác thông tin trong môi trường công nghệ số đối với các nhóm nhà khoa học TĐTT, giảng viên GDTC các trường Đại học trên toàn quốc.

- Thứ năm, Giảng viên cần hiểu rõ những tác động không tích cực của công nghệ số để có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn cho bản thân và thành viên trong nhóm chuyên môn.

- Thứ sáu, Đội ngũ giảng viên GDTC cần tham mưu lắp đặt hệ thống cơ sở hạ tầng mạng, các trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu dạy học đặc thù của môn GDTC ở các phòng học, phòng tập, sân thể thao,...

KẾT LUẬN

Trong công tác giáo dục và đào tạo hiện nay đòi hỏi người giảng viên phải có kiến thức, kỹ năng, năng lực ứng dụng công nghệ số cơ bản để có thể vận dụng vào quá trình dạy học, nghiên cứu khoa học và các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn khác có liên quan. Thực trạng ứng dụng CNTT của đội ngũ giảng viên GDTC

chủ yếu là soạn giáo án Word, sử dụng Excel xử lý điểm cho sinh viên, lưu trữ và chia sẻ tài liệu chuyên môn liên quan. Việc ứng dụng xây dựng các bài dạy trực tuyến, giáo trình điện tử, hoặc ứng dụng các phần mềm xử lý hình ảnh, đo các chỉ số vận động trong dạy học môn GDTC còn yếu. Từ thực tế đó, đề xuất 06 định hướng chuyển đổi số cho đội ngũ giảng viên môn GDTC tại Trường CĐSP Nghệ An.

Kiến nghị: Nhà trường cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ; Có cơ chế khen, thưởng để kịp thời động viên những đóng góp của giảng viên có nhiều sáng kiến ứng dụng công nghệ số để tạo động lực; Thường xuyên tổ chức, liên kết tổ chức các lớp tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho giảng viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*.

2. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định 131/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”*.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông (2021), *Cẩm nang chuyển đổi số*, Nxb Thông tin và truyền thông.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán Mô đun 9 “Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh Trung học phổ thông môn Giáo dục thể chất”*.

5. Ngô Anh Tuấn (2012), *Công nghệ dạy học*, Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

6. M.D.Roblyer – Joan E. Hughes (2017), *Integrating Educational Technology into Teaching: Transforming Learning Across Disciplines*. Pearson.

7. Mentor Hamiti - Blerim Reka (2012). *Teaching with Technology*. WCES.

(Bài nộp ngày 28/2/2025, phản biện ngày 17/3/2025, duyệt in ngày 27/3/2025)

1. Ban biên tập

Tích cực đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học Thể dục thể thao

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Nguyễn Thị Thu Quyết

Nhiệm vụ và giải pháp phát triển hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BÀI BÁO KHOA HỌC

8. Nguyễn Văn Tuấn; Đinh Thị Hằng

Đề xuất giải pháp về cơ chế chính sách trong phát triển sự kiện thể thao tại vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

13. Mai Thị Bích Ngọc; Đỗ Thùy Giang

Đề xuất mô hình giảm thiểu rủi ro trong tổ chức sự kiện thể thao tại Việt Nam

16. Đỗ Quốc Hùng; Lương Thị Hà

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ sinh viên Bóng chuyền Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

21. Lê Đức Long; Phạm Văn Tuấn

Định hướng nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo, huấn luyện chuyên ngành Thể thao dưới nước tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

26. Nguyễn Xuân Hường; Nguyễn Lê Huy; Nguyễn Văn Hải

Nghiên cứu biện pháp hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao thể lực cho sinh viên năm thứ 3 Trường Đại học Chính trị

31. Nguyễn Tiến Quân; Dư Thị Luyện; Đồng Trung Du

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới công tác Giáo dục thể chất của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

37. Ngô Mạnh Cường

Lựa chọn giải pháp nâng cao thể lực cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

42. Nguyễn Văn Thành

Thực trạng ứng dụng Công nghệ thông tin và định hướng chuyển đổi số trong dạy học môn giáo dục thể chất cho giảng viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

47. Nguyễn Tiến Cường; Trần Anh Tuấn; Lê Đình Phú; Lê Mạnh Hoàn

Ứng dụng bài tập mục tiêu trong việc cải thiện kỹ thuật Forehand groundstroke của các VĐV Pickleball Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa

53. Nguyễn Văn Phong; Nguyễn Tất Tuấn

Ứng dụng Data Voley 4 đánh giá hiệu quả phòng thủ trong thi đấu của Đội tuyển nam sinh viên Bóng chuyền Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

56. Đinh Hùng Trường; Đặng Hoài An; Ngô Hữu Thắng

Ứng dụng giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý vận động viên Cầu lông Đội tuyển trẻ quốc gia tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

62. Trịnh Minh Hiền

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển sức bền cho vận động viên Đội tuyển Võ thuật ứng dụng của Học viện an ninh nhân dân

67. Nguyễn Xuân Thành; Đỗ Thị Liên Phương

Xây dựng tiêu chuẩn phân loại đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

71. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Thị Hoài Phương

Bài tập phát triển nhóm cơ mông cho nữ

1. Editorial board

Actively innovate scientific research activities in Sports and Physical Education

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Nguyen Thi Thu Quyet

NTasks and solutions for developing physical education and sports activities for everyone by 2030, with a vision to 2045

ARTICLES

8. Nguyen Van Tuan; Dinh Thi Hang

Proposing solutions on policy mechanisms in developing sports events in the Northern Midlands and Mountains

13. Mai Thi Bich Ngoc; Do Thuy Giang

Proposing a model to minimize risks in organizing sports events in Vietnam

16. Do Quoc Hung; Luong Thi Ha

Choosing speed strength development exercises for female Volleyball students of University of Economics - University of Danang

21. Le Duc Long; Pham Van Tuan

Orientation of scientific research serving training and coaching in aquatic sports at Bac Ninh Sports University

26. Nguyen Xuan Huong; Nguyen Le Huy; Nguyen Ven Hai

Research on extracurricular activities to improve physical fitness for third-year students at the University of Politics

31. Nguyen Tien Quan; Du Thi Luyen; Dong Trung Du

Application evaluates the defensive effectiveness in the competition of the Men's Volleyball Team of Bac Ninh Sports University

37. Ngo Manh Cuong

Selecting solutions to improve physical fitness for students of the University of Information Technology and Communications - Thai Nguyen University

42. Nguyen Van Thanh

Current status of information technology application and orientation of digital transformation in teaching physical education for lecturers at Nghe An College of education

47. Nguyen Tien Cuong; Tran Anh Tuan; Le Dinh Phu; Le Manh Hoan

Application of target exercises in improving Forehand groundstroke technique of pickle ball athletes at Thanh Hoa Industrial College

53. Nguyen Van Phong; Nguyen Tat Tuan

Application evaluates the defensive effectiveness in the competition of the Men's Volleyball Team of Bac Ninh Sports University

56. Dinh Hung Truong; Dang Hoai An; Ngo Huu Thang

Applying solutions to improve the effectiveness of managing Badminton athletes of the National Youth Team at the Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

62. Trinh Minh Hien

Selecting and evaluating the effectiveness of endurance development exercises for athletes of the Applied Martial Arts Team of the People's Security Academy

67. Nguyen Xuan Thanh; Do Thi Lien Phuong

Building a standard for classifying and assessing psychological capacity for second and third year male students majoring in Physical Education at Hanoi University of Physical Education and Sports

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

71. Pham Tuan Dung; Nguyen Thi Hoai Phuong

Exercise buttock muscle development for women



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

p-ISSN 1859-4417

e-ISSN 3030-4822

Số 2 -2025

(06)

